TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 37/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 02-4-2018
V/v "tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Toạ phiên toà: Bà Lê Thị Phương Trúc
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Cường
2. Bà Trịnh Thị Kim Quyên

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Như Quyền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thơ - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 561/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Cẩm T, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Ấp 11, xã H, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn N, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Ấp 3, xã L, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24/11/2017, bản tự khai ngày 03/01/2018, nguyên đơn chị Trương Thị Cẩm T trình bày: Chị và anh N cưới nhau vào năm 2011 do tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 08/8/2011 tại Uỷ ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2016, bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh N thay đổi tính tình, thu nhập tạo ra chỉ chi xài cho cá nhân, không quan tâm, phụ giúp chị trong việc lo lắng chi tiêu cho sinh hoạt gia đình cũng như nuôi con. Chị đã nhiều lần góp ý nhưng anh N không thay đổi mà ngược lại còn đánh đập chị nên chị hoảng sợ bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống, vợ chồng ly thân từ ngày 15/10/2016 đến nay.

Nay xét thấy tình cảm không còn nên chị khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Tấn N.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị C, sinh ngày: 14/5/2012, hiện đang sống với chị T, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: vợ chồng không có tài sản.

Về nợ chung: vợ chồng không có nợ chung.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Tấn N, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải, thông báo phiên tòa hợp lệ nhưng anh N không nộp văn bản nêu ý kiến và cũng không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải, phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: từ khi thụ lý vụ án ở cấp sơ thẩm cho đến thời điểm hiện tại thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự chấp hành đúng pháp luật. Về nội dung:

Về hôn nhân: Chị T và anh N ly thân đã lâu, trong thời gian ly thân cả 02 vợ chồng đều không có động thái tích cực để hàn gắn tình cảm vợ chồng cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị C, sinh ngày: 14/5/2012, hiện đang sống với chị T, cuộc sống đã ổn định nên cần chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị T. Chị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Vì lợi ích của con chung, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con đảm bảo theo quy định tại Điều 81 và được thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tài sản chung, nợ chung: không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Chị Trương Thị Cẩm T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Tấn N là quan hệ tranh chấp ly hôn, căn cứ theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Chị T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xử vắng mặt chị T.

Anh Nguyễn Tấn N đã được Tòa án đã tống đạt các thông báo thụ lý, thông báo về phiên hòa giải, thông báo phiên tòa sơ thẩm, thông báo hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng anh N vẫn không đến tham dự phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh N.

[2].Về nội dung:

Chị Trương Thị Cẩm T và anh Nguyễn Tấn N cưới nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn vào ngày 08/8/2011 tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị T thì nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, anh N chỉ quan tâm đến bản thân, không phụ giúp chị T quan tâm chăm sóc gia đình và con cái đồng thời bỏ ngoài tai những lời khuyên của chị T nên vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và dẫn đến xô xát. Đối với anh Nguyễn Tấn N, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng anh N vẫn không nộp cho Tòa án bất cứ văn bản nào trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị T cũng như không đến Tòa án để giải quyết cho thấy anh N không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị T và anh N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh N.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị C, sinh ngày: 14/5/2012. Xét thấy, từ lúc vợ chồng ly thân đến nay cháu C theo chị T về nhà ngoại sinh sống đã được hơn 02 năm, cuộc sống đã ổn định nên không cần thiết phải xáo trộn cuộc sống của cháu C. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị T. Chị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Anh N không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ chung: không có nên không xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về chia tài sản và nợ chung thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

Về án phí: Chị Trương Thị Cẩm T phải chịu án phí theo qui định của pháp luật án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Cẩm T về việc "tranh chấp ly hôn" đối với anh Nguyễn Tấn N.

Về hôn nhân: chị Trương Thị Cẩm T được ly hôn với anh Nguyễn Tấn N.

Về nuôi con chung: chị Trương Thị Cẩm T được quyền tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Thị C, sinh ngày: 14/5/2012. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên,

Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị Trương Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000647 ngày 19/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, chị T đã nộp đủ.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Phương Trúc